

Bản tin Phân tích kỹ thuật

20/08/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hợp đồng 41I1F8000 đóng cửa trên các đường MA20 và MA50, lấy lại tín hiệu tăng giá về cuối ngày sau nhịp điều chỉnh trong phiên. (M15)
- Vị thế mua được mở dựa trên quán tính tăng giá đang có, mục tiêu là vùng 1.839 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1.818 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (L): 1.825 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.839 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.818 điểm

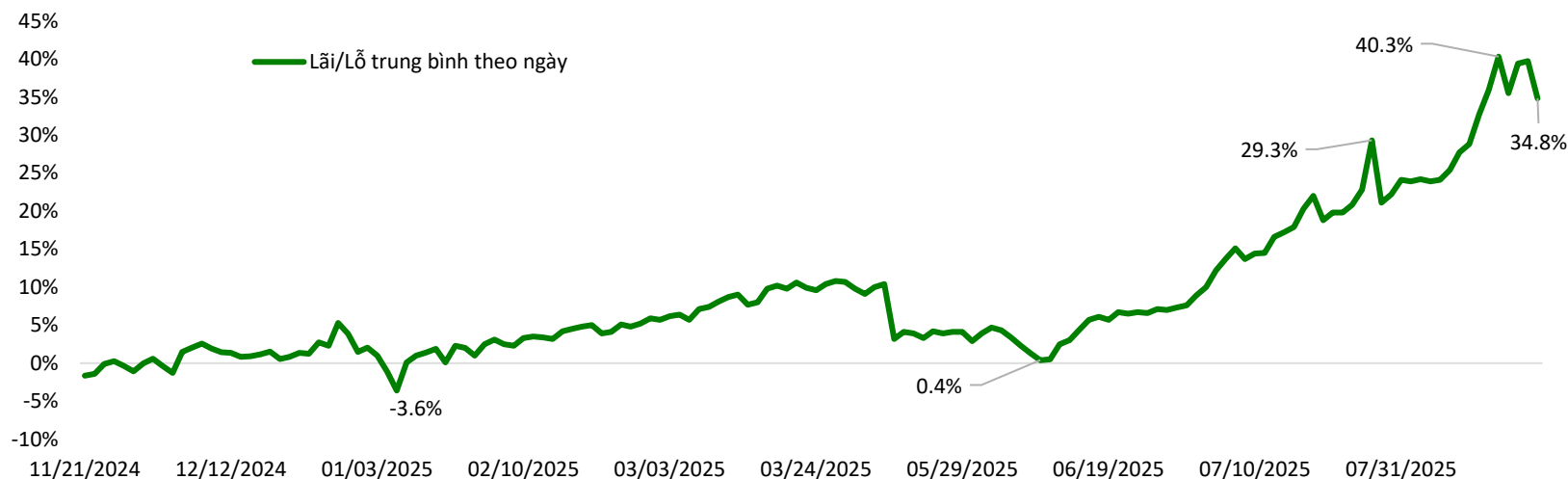
Quan điểm kỹ thuật



- Chỉ số VN-Index bị chi phối bởi áp lực bán khi tiếp cận vùng 1.665 điểm, hoạt động cung diễn ra ở mức cao và trên diện rộng, tương đồng với phiên 15/08. Tuy nhiên, lực cầu giá thấp quanh hỗ trợ 1.615 điểm giúp chỉ số VN-Index thu hẹp hoàn toàn đà giảm trong ngày và duy trì mức tín hiệu Tích cực trong ngắn hạn.
- Diễn biến phân hóa cao trong phiên 20/08 bởi các chỉ số VNMidcap và VNSmallcap giảm nhưng nhóm vốn hóa lớn (chỉ số VN30) tăng điểm về cuối ngày. Cấu trúc tăng ngắn hạn cũng bị tác động nhiều ở nhóm vốn hóa vừa/nhỏ, nhóm vốn hóa lớn không bị ảnh hưởng trên diện rộng. Về hoạt động giao dịch, lực cầu ổn định ở nhiều cổ phiếu Ngân hàng. Tuy nhiên, áp lực bán tăng ở nhiều nhóm ngành hơn, điển hình là Tiêu dùng, Vật liệu, Dầu khí, Công nghiệp, Chứng khoán.
- Hoạt động mua giá thấp xuất hiện nhưng diễn biến phân hóa cao. Bên cạnh đó, hợp đồng 411F8000 sẽ đáo hạn trong ngày mai. Do đó, chỉ số VN-Index nhiều khả năng sẽ tăng trong sự giằng co/rung lắc về vùng giá 1.665-1.680 điểm. Hỗ trợ trong tuần là vùng 1.615 điểm và đường MA5 quanh 1.640-1.645 điểm đóng vai trò giữ nhịp tăng trong ngày.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	25,900	17,930	44.5%	23,000	31,000	23,000	31,000
BID	08/08/2025		Đang mở	40,700	40,450	0.6%	39,000	43,800		
POW	08/08/2025		Đang mở	15,950	14,950	6.7%	14,200	16,000	15,000	17,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	31,050	27,500	12.9%	25,800	33,000	29,000	37,000
HCM	13/08/2025		Đang mở	28,150	27,600	2.0%	26,600	30,000		
EIB	20/08/2025		Đang mở	30,200	30,000	0.7%	29,000	35,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	124,200	5.08%	7.07%	474,899	4.574	3,580	3.3	34.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	99,000	5.43%	6.45%	406,634	4.191	6,995	1.9	14.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	36,550	6.87%	26.91%	289,985	3.781	2,193	2.0	16.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	63,000	-1.87%	0.80%	526,408	-1.867	4,148	2.5	15.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	40,500	3.32%	8.00%	286,993	1.806	3,019	1.8	13.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	45,750	6.89%	16.71%	136,668	1.788	3,324	3.4	13.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	29,700	6.83%	32.00%	92,085	1.194	-16	1.6	-1,854.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	27,400	-2.66%	-2.49%	210,308	-1.063	1,750	1.7	15.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	50,600	2.02%	2.02%	271,722	1.040	5,608	1.7	9.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIB	21,900	6.83%	9.77%	74,548	0.966	2,219	1.7	9.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	97,700	-2.59%	-7.04%	166,433	-0.819	5,092	5.0	19.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	68,300	-2.29%	-2.43%	160,005	-0.695	5,152	2.4	13.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	129,700	6.92%	3.83%	47,470	0.623	5,389	7.0	24.1	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MBB	27,800	-1.42%	7.75%	223,929	-0.603	3,046	1.8	9.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSB	21,600	4.35%	8.27%	61,452	0.507	2,442	1.6	8.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MBS	40,900	-3.99%	4.85%	23,427	-0.665	1,554	3.2	26.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	35,300	-4.59%	-3.81%	16,872	-0.551	2,649	1.2	13.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CEO	25,900	-4.07%	-0.38%	14,696	-0.426	369	2.4	70.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	26,600	2.31%	6.83%	23,793	0.390	1,148	2.1	23.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	17,500	2.34%	3.55%	20,556	0.342	-5,056	3.1	-3.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
IDC	45,000	2.51%	3.50%	17,077	0.304	3,977	3.0	11.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAB	15,200	-2.56%	7.80%	16,018	-0.292	1,149	1.3	13.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IPA	24,300	-6.54%	15.17%	5,196	-0.242	1,756	1.2	13.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	163,900	0.92%	-0.37%	32,780	0.215	7,637	8.3	21.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NTP	61,000	-2.71%	-6.30%	10,433	-0.201	5,384	2.8	11.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	75,100	-3.59%	-8.41%	230,039	-0.041	1,921	6.1	39.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
ACV	62,900	-1.26%	-2.48%	225,909	-0.014	2,750	3.5	22.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MVN	55,600	-3.64%	-8.10%	67,155	-0.012	1,281	5.1	43.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDP	190,100	-13.59%	-4.95%	12,917	-0.009	7,035	4.1	29.7	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SIG	19,000	-13.64%	-3.55%	8,997	-0.006	1,736	1.3	11.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	66,500	-2.21%	-8.53%	49,001	-0.005	4,151	5.2	16.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BVB	16,200	7.28%	7.28%	10,194	0.004	464	1.5	34.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
SSH	99,900	1.94%	4.94%	36,585	0.004	602	6.4	162.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEF	157,000	-2.48%	-8.13%	26,145	-0.003	96,113	2.2	1.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DNH	57,000	2.52%	8.57%	24,115	0.003	2,587	4.6	22.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

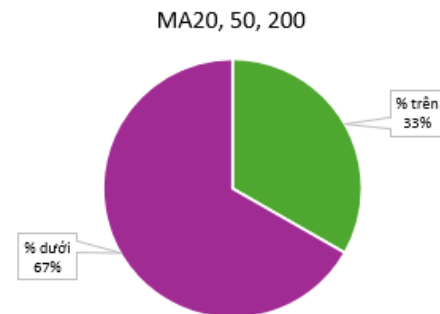
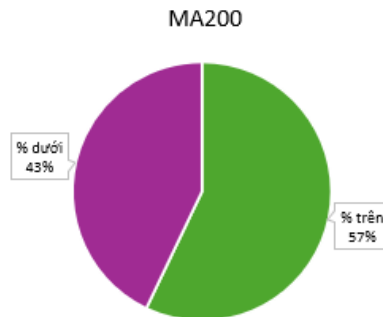
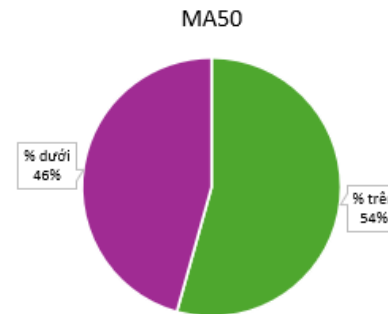
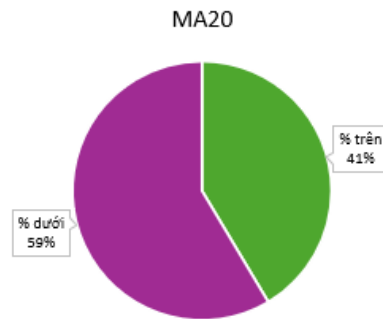
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
VIC	124,200	5.1%	909.6	533.4	39,900	122,000	3.3	34.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VHM	99,000	5.4%	869.6	531.1	37,750	97,500	1.9	14.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VPB	36,550	6.9%	2628.4	1349.6	15,527	34,200	2.0	16.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
TCB	40,500	3.3%	2118.3	1060.8	21,150	39,200	1.8	13.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
CTG	50,600	2.0%	791.5	537.7	31,850	50,200	1.7	9.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
LPB	45,750	6.9%	306.6	174.6	23,448	42,800	3.4	13.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
BSR	29,700	6.8%	1706.0	333.7	14,550	27,800	1.6	-1,854.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VIB	21,900	6.8%	1529.9	406.7	14,302	20,500	1.7	9.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
SSB	21,600	4.3%	135.0	68.9	15,050	21,100	1.6	8.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
MSB	16,350	3.8%	666.0	299.0	10,000	16,150	1.1	8.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
KBC	40,100	6.9%	1285.1	284.5	20,600	37,500	1.6	21.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
OCB	13,650	6.6%	562.0	148.0	8,378	13,200	1.1	12.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực	
SHS	26,600	2.3%	1542.5	1000.2	9,470	26,000	2.1	23.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
BSI	57,000	5.8%	190.7	138.8	39,137	53,900	2.7	40.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
TAL	37,900	5.1%	54.3	23.6	15,699	37,000	3.4	16.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
DSE	30,050	3.3%	64.6	41.8	19,050	29,100	2.5	48.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	
BVB	16,200	7.3%	375.6	147.9	10,482	15,600	1.5	34.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực	
PGB	17,400	4.8%	5.1	1.7	12,170	17,000	1.4	21.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực	
VDS	23,800	6.7%	274.7	107.8	12,046	22,300	2.3	110.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
SAM	10,500	1.4%	42.3	15.2	6,000	10,350	1.0	71.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MHC	15,800	4.6%	64.8	8.7	6,260	15,100	1.2	24.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LCG	13,750	2.2%	350.6	76.0	7,990	13,450	1.0	23.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OCB	13,650	6.6%	562.0	148.0	8,378	13,200	1.1	12.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
KBC	40,100	6.9%	1285.1	284.5	20,600	37,500	1.6	21.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	29,700	6.8%	1706.0	333.7	14,550	27,800	1.6	-1,854.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIB	21,900	6.8%	1529.9	406.7	14,302	20,500	1.7	9.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HVA	24,700	14.9%	10.8	1.7	5,700	21,500	2.2	31.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OGC	5,260	6.9%	27.9	8.4	3,560	5,550	2.4	13.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			20/8/2025	19/8/2025	18/8/2025	15/8/2025	14/8/2025	13/8/2025	12/8/2025	11/8/2025	08/8/2025	07/8/2025	06/8/2025	05/8/2025	04/8/2025
VNINDEX	MA200	Trên	69%	71%	71%	71%	72%	73%	74%	72%	70%	71%	69%	67%	67%
		Dưới	31%	29%	29%	29%	28%	27%	26%	28%	30%	29%	31%	33%	33%
	MA50	Trên	74%	77%	79%	79%	81%	82%	83%	83%	81%	82%	81%	79%	78%
		Dưới	26%	23%	21%	21%	19%	18%	17%	17%	19%	18%	19%	21%	22%
	MA20	Trên	49%	58%	59%	57%	67%	69%	71%	71%	68%	66%	65%	60%	63%
		Dưới	51%	42%	41%	43%	33%	31%	29%	29%	32%	34%	35%	40%	37%
VN30	MA200	Trên	87%	90%	93%	93%	93%	93%	93%	93%	93%	90%	90%	83%	80%
		Dưới	13%	10%	7%	7%	7%	7%	7%	7%	7%	10%	10%	17%	20%
	MA50	Trên	83%	93%	93%	97%	97%	97%	100%	100%	100%	100%	100%	97%	97%
		Dưới	17%	7%	7%	3%	3%	3%	0%	0%	0%	0%	0%	3%	3%
	MA20	Trên	77%	83%	83%	87%	93%	83%	93%	97%	90%	83%	90%	70%	67%
		Dưới	23%	17%	17%	13%	7%	17%	7%	3%	10%	17%	10%	30%	33%
HNX	MA200	Trên	65%	67%	65%	64%	65%	64%	65%	64%	63%	63%	62%	60%	62%
		Dưới	35%	33%	35%	36%	35%	36%	35%	36%	37%	37%	38%	40%	38%
	MA50	Trên	60%	64%	62%	62%	66%	64%	66%	65%	64%	63%	63%	62%	64%
		Dưới	40%	36%	38%	38%	34%	36%	34%	35%	36%	37%	37%	38%	36%
	MA20	Trên	65%	67%	65%	64%	65%	64%	65%	64%	63%	63%	62%	60%	62%
		Dưới	35%	33%	35%	36%	35%	36%	35%	36%	37%	37%	38%	40%	38%
UPCOM	MA200	Trên	35%	37%	37%	38%	41%	41%	41%	41%	40%	40%	41%	39%	41%
		Dưới	65%	63%	63%	62%	59%	59%	59%	59%	60%	60%	59%	61%	59%
	MA50	Trên	45%	47%	45%	45%	49%	48%	48%	48%	48%	47%	47%	46%	48%
		Dưới	55%	53%	55%	55%	51%	52%	52%	52%	52%	53%	53%	54%	52%
	MA20	Trên	49%	49%	49%	49%	50%	50%	51%	51%	50%	50%	50%	49%	50%
		Dưới	51%	51%	51%	51%	50%	50%	49%	49%	50%	50%	50%	51%	50%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18		Tháng 8														Tháng 7					
		20 ↓	19	18	15	14	13	12	11	08	07	06	05	04	01	31	30	29	28	25	24
	1 Ngân hàng	88	87	88	87	87	85	85	85	86	85	84	82	78	77	79	78	80	86	85	84
	2 Bất động sản	86	85	84	87	87	86	86	85	84	84	82	80	80	79	80	81	84	88	87	87
	3 Dịch vụ tài chính	85	85	84	85	84	83	84	84	84	84	83	83	83	83	84	84	84	86	85	85
	4 Bảo hiểm	84	87	85	84	82	74	71	68	60	53	49	46	47	51	42	43	49	55	48	-
	5 Xây dựng và Vật liệu	78	77	76	76	79	79	79	74	72	71	68	69	70	67	67	70	74	78	77	76
	6 Dầu khí	76	80	82	80	79	80	81	81	78	77	74	70	73	73	75	75	74	78	76	67
	7 Tài nguyên Cơ bản	68	71	76	75	75	76	75	75	77	75	74	74	73	72	72	71	72	78	79	80
	8 Hóa chất	66	71	71	71	76	77	78	74	73	69	65	64	64	65	66	67	69	77	78	77
	9 Thực phẩm và đồ uống...	65	67	68	69	72	72	72	69	68	67	65	60	57	56	58	58	61	67	69	69
	10 Bán lẻ	62	67	71	71	74	78	71	71	70	71	68	67	64	63	66	67	70	78	81	87
	11 Ô tô và phụ tùng	62	59	53	57	58	58	59	58	57	57	61	65	68	67	68	72	74	80	80	80
	12 Hàng & Dịch vụ Công...	60	63	64	66	70	71	69	69	69	68	67	66	65	64	65	66	69	74	70	68
	13 Hàng cá nhân & Gia ...	57	60	64	67	72	74	75	73	72	69	67	67	65	70	66	64	67	79	78	80
	14 Điện, nước & xăng dầ...	56	62	60	61	64	63	64	61	61	61	61	59	57	54	55	55	56	60	58	57
	15 Công nghệ Thông tin	55	57	58	62	71	69	69	65	66	63	62	64	70	67	66	66	70	80	80	80
	16 Du lịch và Giải trí	55	53	51	51	54	55	57	51	50	51	51	51	50	51	52	54	57	61	71	70
	17 Y tế	52	56	54	55	57	56	56	56	56	57	58	57	59	58	58	57	62	66	63	62
	18 Viễn thông	44	48	51	62	71	72	70	71	70	71	66	59	59	59	61	61	66	77	78	79

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	124,200	5.1%	7.1%	474,899	3.3	34.7	3,580	909.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	36,550	6.9%	26.9%	289,985	2.0	16.7	2,193	2,628.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	40,500	3.3%	8.0%	286,993	1.8	13.4	3,019	2,118.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	50,600	2.0%	2.0%	271,722	1.7	9.0	5,608	791.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	28,000	-1.6%	14.3%	143,826	1.7	8.5	3,305	923.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	45,750	6.9%	16.7%	136,668	3.4	13.8	3,324	306.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	32,200	1.7%	-1.4%	128,800	2.3	24.4	1,320	309.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	31,850	-2.0%	10.0%	111,318	1.8	7.8	4,094	894.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	29,700	6.8%	32.0%	92,085	1.6	-1,854.7	-16	1,706.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	143,800	-1.5%	12.9%	85,074	3.6	42.0	3,427	340.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIB	21,900	6.8%	9.8%	74,548	1.7	9.9	2,219	1,529.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSB	21,600	4.3%	8.3%	61,452	1.6	8.9	2,442	135.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
EIB	30,200	-2.9%	9.0%	56,254	2.2	16.9	1,783	933.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIX	36,500	0.6%	20.3%	55,897	3.2	26.2	1,391	1,747.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	20,650	-2.8%	7.8%	54,556	1.4	8.5	2,423	1,153.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	16,350	3.8%	5.5%	42,510	1.1	8.3	1,961	666.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KDH	36,500	-0.8%	0.8%	40,961	2.3	50.9	717	338.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KBC	40,100	6.9%	18.6%	37,764	1.6	21.9	1,831	1,285.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OCB	13,650	6.6%	7.5%	36,351	1.1	12.1	1,130	562.0	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VGC	67,700	-0.1%	2.6%	30,353	3.4	20.3	3,343	249.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FPT	97,700	-2.6%	-7.0%	166,433	5.0	19.2	5,092	1,974.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	81,500	0.0%	-2.2%	146,154	4.6	55.3	1,473	25.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	133,200	-3.5%	-10.1%	22,684	7.9	42.1	3,163	76.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VTP	104,000	-4.1%	-9.5%	12,665	7.6	31.1	3,339	89.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDC	53,900	-0.2%	-2.0%	15,621	2.4	177.6	304	20.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PHP	36,600	-1.9%	-6.2%	11,948	2.1	15.3	2,390	9.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	89,900	-2.5%	-4.9%	10,283	5.2	18.2	4,928	87.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSV	34,350	-3.0%	-6.4%	3,796	2.5	15.8	2,174	70.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ELC	21,700	-3.3%	-9.2%	2,169	1.8	18.9	1,146	25.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CTF	20,900	0.2%	-1.4%	1,999	1.9	50.4	415	6.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAX	14,150	-2.1%	-5.7%	1,520	1.4	15.9	893	40.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTO	12,300	-1.2%	-3.5%	982	0.9	10.0	1,236	9.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AAV	6,300	-3.1%	-6.0%	435	0.6	-38.5	-164	5.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMP	132,600	-2.5%	-4.9%	10,855	3.9	9.5	13,894	38.6	Tiêu cực	-6.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VEA	38,600	-0.8%	-1.8%	51,313	1.8	6.8	5,656	36.3	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PPC	11,000	-0.9%	-3.5%	3,527	0.8	15.1	731	13.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
SAB	46,750	-0.8%	-2.5%	59,960	2.8	14.7	3,185	56.8	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DGC	99,000	-3.1%	-7.0%	37,598	2.5	12.1	8,175	459.0	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHC	57,100	-1.9%	-8.3%	12,816	1.4	9.0	6,372	106.8	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BWE	48,000	-2.6%	-3.6%	10,557	2.0	13.8	3,488	11.7	Tiêu cực	-4.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SAB	46,750	-0.85%	-2.50%	67,000	42.1%	3,185	2.8	14.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VHC	57,100	-1.89%	-8.35%	81,700	40.4%	6,372	1.4	9.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FRT	133,200	-3.55%	-10.12%	193,800	40.3%	3,163	7.9	42.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PTB	52,500	-2.23%	-4.02%	71,000	32.2%	6,130	1.2	8.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
NLG	43,100	-4.65%	-7.41%	58,600	29.6%	1,709	1.7	25.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	45,000	2.51%	3.50%	56,100	27.8%	3,977	3.0	11.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	85,300	0.47%	-3.07%	105,900	24.7%	6,129	2.4	13.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	37,000	-3.52%	-2.63%	47,800	24.6%	1,596	1.9	23.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTR	89,900	-2.49%	-4.87%	114,300	24.0%	4,928	5.2	18.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	99,000	-3.13%	-7.04%	126,000	23.3%	8,175	2.5	12.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACG	37,200	0.13%	-0.93%	45,800	23.3%	2,940	1.3	12.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FPT	97,700	-2.59%	-7.04%	121,200	20.8%	5,092	5.0	19.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	83,900	-1.29%	-2.33%	101,200	19.1%	1,862	3.7	45.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	62,900	-1.26%	-2.48%	74,300	16.6%	2,750	3.5	22.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TLG	52,400	-0.57%	-1.69%	61,300	16.3%	5,004	1.8	10.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNM	60,000	-0.83%	-1.80%	70,300	16.2%	4,101	4.0	14.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MWG	69,400	2.06%	-2.12%	78,300	15.1%	3,304	3.5	21.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
TV2	37,300	-2.48%	-6.98%	43,900	14.8%	876	2.0	42.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SIP	62,900	-2.33%	-6.81%	73,900	14.8%	5,315	3.2	11.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCB	63,000	-1.87%	0.80%	73,200	14.0%	4,148	2.5	15.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn